

Bản án số: 22/2018/HS-ST
Ngày 10-7-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH BẢO - THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Tuyền

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Tâm

Bà Triệu Thị Mới

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Sao – Thư ký Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Nghĩa - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 7 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 23/2018/TLST-HS ngày 08 tháng 6 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2018/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 6 năm 2018 đối với bị cáo:

Vũ Đình H, sinh ngày 10 tháng 6 năm 1982 tại Thanh Hóa. **Nơi cư trú:** Đội 2, xã NL, huyện NS, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lái xe; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình H và bà Nguyễn Thị T; có vợ Nguyễn Thị Th **và** 02 con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ kể từ ngày 04-11-2017 đến ngày 13-11-2017 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt.

Bị hại: Ông Nguyễn Văn R, sinh năm 1939; địa chỉ: Thôn BH, xã ĐM, huyện VB, thành phố Hải Phòng; chết ngày 04-11-2017.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Bùi Thị N, sinh năm 1939; địa chỉ: Thôn BH, xã ĐM, huyện VB, thành phố Hải Phòng; là vợ của ông R; vắng mặt (**có đơn xin xét xử vắng mặt**).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Công ty TNHH vận tải HG; địa chỉ: Tầng 4, tòa nhà SH, 452 LTT, quận NQ, thành phố Hải Phòng – Người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Bà Bùi Thị Thúy H, sinh **năm** 1978; chức vụ: Giám đốc Công ty TNHH vận tải HG; địa chỉ: Số 26, HXH, phường MK, quận HB, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người làm chứng: Chị Phạm Thị T, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 00 phút ngày 04-11-2017, Vũ Đình H (có giấy phép lái xe ô tô hạng FC, là lái xe của Công ty TNHH vận tải HG) điều khiển xe ô tô đầu kéo biển kiểm soát (BKS) 15C-123.20 kéo Romooc BKS 15R-058.89 tham gia giao thông trên quốc lộ 10 hướng từ Hải Phòng đi Thái Bình. Khi đi đến km 52+700 thuộc địa phận thị trấn VB, huyện VB, thành phố Hải Phòng (khu vực đèn xanh, đèn đỏ), H quan sát thấy đèn tín hiệu làn đường của mình chuyển màu xanh nhưng phía trước cùng chiều có nhiều xe ô tô nên H điều khiển xe sang làn đường bên trái (mặc dù đèn của làn đường bên trái đang màu đỏ) để vượt các xe ô tô phía trước. Vì không quan sát nên xe ô tô đầu kéo do H điều khiển đã đâm, va vào phía sau xe mô tô BKS 15AK-000.10 do ông Nguyễn Văn R điều khiển đang dừng chờ đèn đỏ ở làn đường bên trái của H làm xe mô tô và ông R đổ, ngã vào trong gầm xe ô tô đầu kéo do H điều khiển, hậu quả làm ông R tử vong ngay tại hiện trường. Sau khi gây tai nạn, H đến Công an huyện VB, thành phố Hải Phòng đầu thú.

Tại bản Kết luận định giá thiệt hại tài sản trong tố tụng số 05/KLĐGTS ngày 30-3-2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện VB đã kết luận về thiệt hại của xe mô tô BKS 15AK-000.10 như sau: “...*Tổng thiệt hại đối với xe máy 15AK-000.10 là 170.000 đồng*”.

Tại bản Kết luận giám định pháp y số 221/2017- GDPY ngày 09-11-2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an thành phố Hải Phòng đã kết luận về nguyên nhân chết của ông Nguyễn Văn R như sau: “...*Nguyên nhân chết của nạn nhân: Sốc do đa chấn thương*”.

Tại biên bản, sơ đồ, bản ảnh khám nghiệm hiện trường ngày 04-11-2017 thể hiện: Hiện trường xảy ra vụ án là ngã ba ở km 52+700 trên Quốc lộ 10, thuộc địa phận thị trấn VB, huyện VB, thành phố Hải Phòng, có chiều rộng lòng đường là 21,3 m, được chia thành hai phần bằng dải phân cách cứng. Vị trí xảy ra vụ tai nạn nằm ở phần đường một chiều hướng từ Hải Phòng đến Thái Bình. Phần đường này rộng 9 m, được chia làm 02 làn đường bằng vạch sơn trắng kẻ đứt đoạn, một làn đường để rẽ đi quốc lộ 37 rộng 4,6 m, một làn đường đi đến Thái Bình rộng 4,4 m. Chọn mép đường chuẩn là mép phải đường theo hướng đi từ Hải Phòng đến Thái Bình, điểm mốc là km 52+700 trên quốc lộ 10. Tại hiện trường có 01 xe ô tô đầu kéo BKS 15C-123.20 kéo Romooc BKS 15R-058.89, 01 xe mô tô BKS 15AK-000.10, 01 nạn nhân, 01 vết xước dài 13,4 m, 01 vết máu thịt dài 08 m, 01 vết dầu. Chiếc xe đầu kéo nằm ở làn đường áp sát dải phân cách cứng, đầu xe hướng về Thái Bình, đuôi xe hướng về Hải Phòng, trực trước bánh xe bên phải của ô tô đầu kéo cách mép đường chuẩn là 6,8 m, cách tâm vết dầu là 01 m, cách trực trước xe

mô tô BKS 15AK-000.10 là 1,8 m, trục trước bánh xe bên trái của ô tô đầu kéo cách vị trí cột đèn tín hiệu giao thông bên phải đường là 11,5 m. Xe mô tô mang BKS 15AK-000.10 nằm đổ nghiêng bên phải ngay dưới gầm đầu xe đầu kéo, cạnh bánh xe đầu kéo bên phải, đầu xe hướng về Thái Bình, đuôi xe hướng về Hải Phòng, trục trước của xe cách mép đường chuẩn 7,7 m, trục sau xe áp sát trục trước bánh bên phải của xe đầu kéo. Nạn nhân là nam giới đã tử vong nằm ngay dưới gầm xe ô tô đầu kéo, đầu nạn nhân nằm dưới bánh xe bên trái trục trước của xe đầu kéo hướng về Thái Bình, chân nạn nhân hướng về Hải Phòng cách mép đường chuẩn 8,1 m. Vết dầu màu nâu đen nằm ngay cạnh vị trí xe mô tô; 01 vết xước màu trắng xám; vết máu, thịt, tổ chức não màu đỏ trắng kéo dài 08 m, rộng 0,25 m có hướng Hải Phòng đến Thái Bình, điểm đầu của vết này trùng với vị trí đầu nạn nhân, có chiều hướng trùng với vết bánh xe bên trái trục trước của xe đầu kéo.

Khám nghiệm xe mô tô BKS 15AK-000.10 xác định: Đầu núm tay phanh bên phải, đầu núm tay lái bên phải, ốp vỏ nhựa gương chiếu hậu bên phải, bàn để chân cao su bên phải, tay vịn bên phải cho người ngồi sau, mặt ngoài đuôi ống xả đều có vết mài mòn. Cản gương bị đẩy theo chiều từ trước về sau. Vỏ nhựa mặt đồng hồ công tơ mét bị vỡ. Trục bàn để chân bên trái của vị trí lái bị đẩy lệch hướng từ sau về trước. Mé trái thân yên xe có vết mài. Tem vỏ bình xăng bên trái có vết **xước**. Trục giảm sóc phía sau bên trái bị gãy. Vỏ mắt đèn xi nhan bên trái phía sau có vết nhựa vỡ. Vỏ nhựa màu đỏ trên đuôi đèn hậu có vết vỡ. Góc trái biển xe mô tô có vết nứt. Thanh kim loại gắn bàn để chân cao su bên trái phía sau bị gãy.

Tại biên bản khám xe ô tô đầu kéo BKS 15C-123.20 kéo romooc BKS 15R-058.89 **cho thấy**: Tại vị trí đèn xương mù bên trái bị đẩy theo chiều từ trước về sau làm áp sát vào ba đờ xóc đầu xe, hướng cong vênh lên trên. Rìa cạnh bên phải có vết sứt vỡ. Tại ba đờ xóc phía trên đèn xương mù có vết mài dính tạp. Tại thanh khe hở trên ba đờ xóc (ngay chân đèn xương mù) có một số mảnh nhựa màu trắng. Tại thanh trục trước đầu kéo có vết mài mòn màu đen. Tại vỏ lốp bánh xe bên trái trục trước có dính vết tạp chất là máu và tổ chức não của nạn nhân. Tại bánh xe ngoài cùng bên trái trục giữa xe đầu kéo có vết máu màu đỏ nhạt bám vào đường vân bánh dài 80 cm.

Quá trình điều tra, Vũ Đình H **đã** khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội **của mình** như đã nêu trên.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan **Cảnh** sát điều tra Công an huyện VB đã thu giữ 01 xe ô tô đầu kéo BKS 15C-123.20 kéo romooc BKS 15R-05889 cùng giấy đăng ký, đăng kiểm của Công ty TNHH vận tải HG; 01 xe mô tô BKS 15AK-000.10 của ông Nguyễn Văn R; 01 giấy phép lái xe hạng FC, mang tên Vũ Đình H. **Đến nay, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB đã trả lại xe ô tô cùng giấy tờ xe cho Công ty TNHH vận tải HG, trả lại xe mô tô cho đại diện gia đình ông R.**

01 giấy phép lái xe hạng FC mang tên Vũ Đình H đã được chuyển đến kho vật chứng của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB.

Về trách nhiệm dân sự: Đại diện của bị hại (bà Bùi Thị N) xác nhận đã nhận được khoản tiền 100.000.000 đồng do bị cáo H và công ty TNHH vận tải HG bồi thường, không yêu cầu bị cáo bồi thường thêm.

Bản Cáo trạng số 27/CT-VKS ngày 06/6/2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng truy tố Vũ Đình H về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999.

Kiểm sát viên trình bày luận tội, giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Vũ Đình H phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Căn cứ khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999, xử phạt Vũ Đình H từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng; về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, bị cáo và Công ty TNHH vận tải HG đã bồi thường cho bị hại số tiền 100.000.000 đồng, người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thêm nên không đặt ra đề xem xét, giải quyết; về vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, trả lại bị cáo 01 Giấy phép lái xe hạng FC mang tên Vũ Đình H, đã được bàn giao tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa: Bị cáo khai nhận vào khoảng 09 giờ ngày 04-11-2017, bị cáo có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô tham gia giao thông trên Quốc lộ 10, đã vi phạm Luật Giao thông đường bộ, vượt xe không đảm bảo an toàn; không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép khi đi qua khu vực có biển cảnh báo nguy hiểm dẫn đến đâm, va vào phía sau xe mô tô của ông Nguyễn Văn R đang dừng chờ đèn tín hiệu giao thông ở cùng chiều phía trước làm ông R chết tại chỗ. Bị cáo đã đến Công an huyện VB đầu thú. Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã bồi thường cho gia đình bị hại 100.000.000 đồng.

Người đại diện hợp pháp của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có lời khai đầy đủ tại cơ quan điều tra. Người đại diện hợp pháp của bị hại đã được bồi thường đầy đủ, đến nay không yêu cầu bị cáo phải bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo H. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được nhận lại tài sản và không có yêu cầu, đề nghị gì thêm.

Tại lời nói sau cùng bị cáo trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về pháp luật áp dụng: Tội quy định tại Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999 là tội nhẹ hơn tội quy định tại Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội về thi hành Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Luật số 12/2017/QH14 thì áp dụng Bộ luật Hình sự năm 1999 để xét xử đối với hành vi vi phạm quy định điều khiển phương tiện giao thông đường bộ xảy ra trước 00 giờ 00 phút, ngày 01-01-2018. **Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Bộ luật Hình sự năm 1999 để xét xử bị cáo.**

[2] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, **người** đại diện **hợp pháp** của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến **và** khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Người đại diện hợp pháp của bị hại có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, nhưng trong quá trình điều tra họ đã có lời khai **đầy đủ**. Xét thấy, trách nhiệm dân sự của vụ án đã được giải quyết xong, việc vắng mặt của **người** đại diện **hợp pháp** của bị hại, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng không gây trở ngại cho việc xét xử vụ án. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt người đại diện hợp pháp của bị hại, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng.

- Về nội dung:

[4] Lời khai **nhận** của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa **hôm nay** phù hợp với nhau; phù hợp với lời khai của người làm chứng, **người** đại diện hợp pháp của bị hại, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, bản kết luận giám định pháp y và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, **có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 09 giờ ngày 04-11-2017, Vũ Đình H có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe ô tô tham gia giao thông trên quốc lộ 10 do đã vượt xe không đảm bảo an toàn, không giảm tốc độ thấp hơn tốc độ tối đa cho phép (có thể dừng lại một cách an toàn) khi đi qua khu vực có biển cảnh cáo nguy hiểm, vi phạm các Điều 12, 14 Luật Giao thông đường bộ được hướng dẫn**

tại khoản 1 Điều 5 Thông tư số 91/2015/TT-BGTVT ngày 31-12-2015 của Bộ Giao thông vận tải, đã gây hậu quả dẫn đến đâm, va vào phía sau xe mô tô của ông Nguyễn Văn R đang dừng chờ đèn tín hiệu giao thông ở cùng chiều phía trước làm ông R tử vong và gây thiệt hại về tài sản trị giá 170.000 đồng. Hành vi của bị cáo đã phạm tội: “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” quy định tại khoản 1 Điều 202 của Bộ luật Hình sự năm 1999. **Điều luật quy định:** “1. Người nào điều khiển phương tiện giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ gây thiệt hại cho tính mạng của người khác, thì bị phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm mươi triệu đồng, cải tạo không giam giữ đến ba năm hoặc phạt tù từ sáu tháng đến năm năm”.

[5] Hành vi phạm tội của bị cáo là **nguy hiểm cho xã hội** đã trực tiếp xâm hại đến **trật tự an toàn giao thông đường bộ**, gây thiệt hại cho tính mạng và tài sản của người khác nên cần phải có một hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo mới có tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[6] Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu; sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, sau khi phạm tội bị cáo đã đầu thú nên bị cáo còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 46 của Bộ luật Hình sự năm 1999. Hội đồng xét xử xét không cần bắt bị cáo cách ly khỏi xã hội, mà cho bị cáo được hưởng án treo, theo quy định tại Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999. **Giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú, giám sát giáo dục cũng đảm bảo tính răn đe của pháp luật, đồng thời thể hiện được chính sách khoan hồng, nhân đạo của Đảng và nhà nước đối với người phạm tội.**

[7] Về hình phạt bổ sung: Hội đồng xét xử nhận thấy bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, là lao động chính trong gia đình, thu nhập thấp nên xét không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại và **người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là công ty TNHH vận tải HG** đã thống nhất thỏa thuận giải quyết với nhau xong phần bồi thường thiệt hại (bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã bồi thường số tiền 100.000.000 đồng cho gia đình bị hại); người đại diện hợp pháp của bị hại không yêu cầu bồi thường thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đối với bị cáo nên **Hội đồng xét xử không đặt ra đề** giải quyết.

[9] Về vật chứng: Cơ quan điều tra thu giữ 01 xe ô tô đầu kéo BKS 15C-123.20 kéo Rơ moóc BKS 15R-05889 cùng giấy đăng ký, đăng kiểm của Công ty TNHH vận tải HG; 01 xe mô tô BKS 15AK-000.10 của ông R; 01 Giấy phép lái xe hạng FC mang tên Vũ Đình H của bị cáo. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại xe ô tô cùng giấy tờ xe cho công ty TNHH vận tải HG; trả lại xe

mô tô cho đại diện gia đình bị hại. Xét thấy, giấy phép lái xe mang tên Vũ Đình H do Sở Giao thông công chính cấp cho bị cáo theo đúng quy định của pháp luật, tại phiên tòa, bị cáo đề nghị được trả lại; căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 Hội đồng xét xử chấp nhận trả lại cho bị cáo **và lưu bản sao giấy phép lái xe trong hồ sơ vụ án.**

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hình phạt: Căn cứ vào khoản 1 Điều 202; điểm b, p khoản 1 và khoản 2 Điều 46; Điều 60 của Bộ luật Hình sự năm 1999: Xử phạt Vũ Đình H 15 (Mười lăm) tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách án treo là 30 (Ba mươi) tháng về tội Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ. Thời hạn thử thách án treo tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao Vũ Đình H cho Ủy ban nhân dân xã NL, huyện NS, tỉnh Thanh Hóa giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách án treo. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Trả lại cho bị cáo H 01 giấy phép lái xe hạng **FC mang tên Vũ Đình H có đặc điểm** như biên bản bàn giao giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB và Chi cục Thi hành án dân sự huyện VB.

3. Án phí: Căn cứ vào **khoản 2** Điều 135, **khoản 2 Điều 136** Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và **Điều 6, Điều 23** Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc Vũ Đình H phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền

thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- Sở tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng (PC 81, PV 27);
- VKSND huyện VB;
- Cơ quan CSĐT CA huyện VB;
- Cơ quan THAHS CA huyện VB;
- Chi cục THADS huyện VB;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án;
- Lưu: Hành chính tư pháp, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Văn Tuyến